TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2025/HS-ST Ngày 26-12-2025	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị X, sinh ngày 02 tháng 9 năm 19xx, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 512-L2 chung cư F, tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Bùi Thị M; có chồng là Bùi Thái K (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 8 năm 2025; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Trần Văn Y, sinh ngày 01/02/2019; nơi cư trú: Số 1xx Lô x, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị N, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Số 1xx Lô x, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thị Minh Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2025, tại đường nội bộ khu chung cư Hoàng Huy, phường An Đồng, quận D, Phạm Thị X khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K-385.87 từ khu L4B chung cư Hoàng Huy về nhà. Đến ngã ba X cho xe rẽ trái vào đường nội bộ L2, nhưng không bật đèn xi nhan chuyển hướng, không chú ý quan sát phía trước mà chỉ tập trung quan sát phía bên trái, khi xe vừa rẽ được khoảng 3 đến 4m thì thấy bánh xe phía trước bên phải kênh lên, X dừng xe lại xuống kiểm tra thì thấy cháu Trần Văn Y, sinh năm 20xx bị thương tích. X cùng mọi người đưa cháu Y đi cấp cứu rồi đến cơ quan Công an trình diện và khai báo vụ việc tai nạn.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn tại đường nội bộ khu chung cư Hoàng Huy, thuộc địa phận phường An Đồng, quận D; mặt đường trải nhựa rộng 7,5m, có 02 chiều đường được phân định với nhau bằng vạch sơn vàng không liên tục ở giữa. Tại khu vực xảy ra tai nạn có vạch sơn đường dành cho người đi bộ. Lấy mép đường bên phải đường sân tennis rẽ phải đi khu L1 làm mép đường chuẩn; lấy cột điện cửa nhà số L1 128 được đặt trên vỉa hè hướng từ sân tennis đi khu L1 làm điểm mốc. Dấu vết máu trên mặt đường kích thước trong diện (1,1 x 0,52) m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 2,95m, đến điểm vuông góc với điểm mốc là 0,3m. Xe ô tô 15K - 385.87 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía khu L1, sau xe hướng ra đường Máng Nước; trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,9m ….

Khám pX tiện: Xe tô tô biển kiểm soát 15K-285.87 mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cản trước bên trái bám dính tạp chất màu đỏ kích thước rải rác trong diện (34x16) cm, mặt ốp nhựa bảo vệ cản trước bám dính tạp chất phức tạp màu đen dạng bụi đất kích thước (10x9) cm; ốp nhựa bảo vệ bánh trước bên phải bám dính tạp chất kích thước rải rác trong diện (130x20) cm….

Kết luận giám định tổn tX cơ thể qua hồ sơ số 290/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 09/06/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn tX cơ thể của Trần Văn Y qua hồ sơ là: 79%. Các tX tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy của Phạm Thị X ngay sau khi xảy ra tai nạn: Không có Ethanol và âm tính với các chất ma túy.

Vật chứng: Xe ô tô 15K-385.87 và giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Thị X; 01 USB chứa dữ liệu camera tại hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án. 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 341207009765 mang tên Phạm Thị X, chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng.

Trách nhiệm dân sự: Phạm Thị X đã bồi thường cho cháu Trần Văn Y 90.000.000 đồng, gia đình cháu Y không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho X.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố Phạm Thị X về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ vụ án khai giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho cháu Trần Văn Y 90.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không còn yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Thị X phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị X từ (18) tháng đến (21) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ (36) đến (42) tháng tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Viện Kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không nhất với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo vì tự thú là trường hợp người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Trong vụ án này, tại thời điểm gây tai nạn có rất đông người biết, bị cáo đã cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu sau đó mới đến cơ quan công an trình diện nên trường hợp này chỉ được coi là tình tiết "đầu thú".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp Kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2025, tại đường nội bộ khu chung cư Hoàng Huy, thuộc địa phận phường An Đồng, quận D (nay là phường A), thành phố Hải Phòng, Phạm Thị X điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K-385.87 chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã va chạm với cháu Trần Văn Y. Hậu quả cháu Y bị tổn tX cơ thể 79%. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo đã vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn.

Hành vi mà bị cáo Phạm Thị X thực hiện nêu trên đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự thú" mà Viện kiểm sát đã truy tố thấy. Ngay sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã dừng xe và cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu và đến cơ quan Công an trình diện. Căn cứ hướng dẫn tại mục 16 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/HĐTPTANDTC ngày 30 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự thì đây là trường hợp "tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa pX giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera tại hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ kèm theo trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 341207009765 mang tên Phạm Thị X nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong cho gia đình bị hại là cháu Trần Văn Y. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị X phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Phạm Thị X 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị X cho UBND phường A, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Thị X kể từ ngày 26/12/2025.

Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ 01 USB chứa dữ liệu camera tại hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

- Trả lại bị cáo Phạm Thị X 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 341207009765 mang tên Phạm Thị X do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 06/10/2022 có giá trị đến ngày 06/10/2027 mang tên Phạm Thị X (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng).

Về án phí: Buộc Phạm Thị X phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
-VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- PV06, CAHP;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thôn **Phạm Thị Vĩnh** **Lương Ngọc Anh**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
-VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

- Nguyễn Văn Hùng là chủ quán karaoke Hoàng Gia đã đồng ý cho Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị Nga, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn Tuấn cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke Hoàng Gia để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (Huy, Trang). Trong đó, Nga là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình; cung cấp chất ma túy (cho Huy, Hiệp chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng Hiệp, Huy. Hiệp là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của Nga, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của Nga đưa cho mọi người), rủ Huy sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Tuấn là người bỏ tiền cho Nga mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng. Huy và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú:thôn 12, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, Nga là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn Hiệp, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, Hiệp là con lớn; Họ tên vợ là Hoàng Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng kí thường trú: thôn 1, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú:thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lừng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vẻ (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, Tuấn là con lớnnhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn Hùng đãphạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túyvà Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại

cácđiểm a, b khoản 2 Điều 255 vàđiểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vị của bị can Lê Văn Hiệp đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn Tuấn đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Điều 256 Bộ luật quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Đối với 02 người trở lên;"

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự Huy có hành vi nhờ Nga mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng Hiệp tại quán của Nga, được Hiệp, Nga, Tuấn cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, Huy và Hiệp chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc Huy nhận tiền Hiệp đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. Huy không được Hiệp, Nga, Tuấn bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. Huy được Nga cho MDMA, Hiệp và Tuấn cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, Huy vắng mặt tại địa pX nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị Trang là nhân viên của quán karaoke, được Nga phân công vào phòng Vip 1 phục vụ Huy, Hiệp hát karaoke. Trang đi cùng Hiệp về nhà nhưng không biết Hiệplấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho Hiệp đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụngtheo yêu cầu của Hiệp. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn

bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho Hiệp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của Hiệp để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với Hiệp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự Huy, Triệu Thị Trang, Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnhcó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị Phượng và Đặng Thị Thu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phượng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Nguyễn Văn Hùng đã bị UBND huyện Thủy Nguyên xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho Nga, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thuỷ Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;

- Luru.